

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
Huyện G  
Tỉnh N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Số:63/2017/QĐST- HNGĐ

G, ngày 24 tháng 8 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SƠ THOẢI THUẬN CỦA CÁC CHỨC QUẢN LÝ SƠ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2017/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị K, sinh năm 1994; trú tại: xóm 3, xã G, huyện G, tỉnh N.

**Bị đơn:** Anh Vũ Quang C, sinh năm 1992; trú tại: xóm 3, xã G, huyện G, tỉnh N.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

### 1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị K, sinh năm 1994.

Trú tại: xóm 3, xã G, huyện G, tỉnh N.

**Bị đơn: Anh Vũ Quang C**, sinh năm 1992.

Trú tại: xóm 3, xã G, huyện G, tỉnh N.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về các vấn đề khác cụ thể như sau:**

2.1. **Về con chung:** Các đương sự xác định chưa có nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. **Về tài sản, công nợ chung:** Các đương sự không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. **Về án phí sơ thẩm ly hôn:** Chị Trần Thị K phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), đã được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/04044, ngày 17/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chị Kiều được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKS huyện G;
- Thi hành án huyện G;
- Các đương sự;
- UBND xã A, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN**

**Thẩm phán**

**(đã ký)**

**Hà Thiện Thành**